

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PLT09A03)

***ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
VỀ TÔN GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH TÔN
GIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG
THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI***

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Trần Huyền Giang

Lớp : K22HTTTC

Mã sinh viên : 22A4040175

Hà nội, ngày 15 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	2
NỘI DUNG	3
A. Lý luận chung.....	3
1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo.....	3
2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5
B. Liên hệ thực tiễn.....	7
C. Liên hệ bản thân	9
KẾT LUẬN.....	10
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	11

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tôn giáo là vấn đề nóng bỏng đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Mỗi tôn giáo khởi đầu không giống nhau nên sinh ra những nét khác biệt giữa các tôn giáo. Nước ta với đặc điểm là một nước có nhiều dân tộc sinh sống, chính vì đặc điểm này, vấn đề tôn giáo cũng trở nên phức tạp và nhạy cảm hơn. Điều này mang tới những cơ hội và thách thức đối với các dân tộc. Nhất là trong giai đoạn tình hình chính trị thế giới biến đổi khó lường, mỗi quốc gia, đặc biệt là Việt Nam đều phải đặt mối quan tâm về tôn giáo lên hàng đầu để có những chính sách, giải pháp giải quyết vấn đề dân tộc. Nhận thức đúng đắn quan điểm về tôn giáo của Chủ nghĩa Mác – Lê nin và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có tầm quan trọng to lớn trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: giải quyết vấn đề tôn giáo mối quan hệ giữa các cộng đồng người trong một quốc gia.

Nhiệm vụ: làm rõ quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: vấn đề tôn giáo, chính sách của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Phạm vi: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc.

Phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về lý luận: làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước.

Về thực tiễn: hiểu được nguồn gốc, bản chất và các vấn đề của tôn giáo. Nắm vững và biết vận dụng nhiều quan điểm chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta.

NỘI DUNG

A. Lý luận chung

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo

1.1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

- Thứ nhất: Bản chất của tôn giáo

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, thông qua hệ thống các biểu tượng siêu nhiên và niềm tin. Nó là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định. Tôn giáo còn là một hiện tượng xã hội phản ánh sự yếu thế, bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên, xã hội và trước các thế lực trong đời sống.

- Thứ hai: Nguồn gốc của tôn giáo

Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội: khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh.

Nguồn gốc nhận thức: Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

Nguồn gốc tâm lý: đó là ảnh hưởng của yếu tố tâm lý (cả tích cực và tiêu cực) đến sự ra đời của tôn giáo. Đặc biệt là sự bất lực trong đời sống, trong nhận thức, tạo ra sự sợ hãi, bi quan. Đó là những tình cảm làm nảy sinh và duy trì niềm tin tôn giáo.

- *Thứ ba: Tính chất của tôn giáo*

Tính lịch sử của tôn giáo: có sự hình thành, tồn tại và phát triển (một số còn biến mất); khi hoàn cảnh lịch sử biến đổi, tôn giáo cũng biến đổi theo.

Tính quần chúng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục nên có nhiều người tham gia ở các quốc gia, là nơi sinh hoạt tinh thần của một bộ phận quần chúng đáng kể.

Tính chính trị: khi xã hội phân chưa có giai cấp, tôn giáo chưa mang bản chất chính trị. Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp.

Tính đạo đức: nhiều tôn giáo khuyên con người làm điều thiện, tránh điều ác, chủ trương bình đẳng bác ái.

1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.
- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.

- Có quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

Tôn giáo ở Việt Nam có các đặc điểm sau:

- Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo.
- Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột tôn giáo.
- Tín đồ các tôn giáo ở Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- Chức sắc tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong xã hội, có uy tín và ảnh hưởng với tín đồ.
- Tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài.
- Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng.

2.2. Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay

Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và đã tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao,

đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.

- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

- Vấn đề theo đạo và truyền đạo. Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

B. Liên hệ thực tiễn

Hiện nay ở nước ta có 13 tôn giáo đã được công nhận từ cách pháp nhân (Phật giáo, Công Giáo, Hồi giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Tu An Tiểu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Baha'i, Minh Lý đạo - Tam Tổng thiếu, Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư Đạo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, Bà la mô) và triệu 40 tổ chức tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng ký hoạt động với khoảng 2 triệu tín đồ, 95.000 chức sắc, 200.000 chức việc và hơn 23.250 cơ sở thờ tự. Các tổ chức tôn giáo có nhiều hình thức tồn

tại khác nhau. Có tôn giáo du nhập từ bên ngoài, với những thời điểm, hoàn cảnh khác nhau, như Phật giáo, Công Giáo, Tin lành, Hồi giáo có tôn giáo nội sinh, như Cao Đài, Hòa Hảo. Các đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhìn chung, các tổ chức tôn giáo đã xây dựng đường hướng hành đạo, hoạt động theo pháp luật; các tôn giáo được Nhà nước công nhận đã hành đạo gắn bó với dân tộc, tập hợp đông đảo tín đồ trong khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống tốt đời, đẹp đạo, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Các ngành, các cấp đã chủ động, tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị ở các vùng đồng bào tôn giáo, đồng thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại những hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Một số người chưa tuân thủ pháp luật, còn tổ chức truyền đạo trái phép; còn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan. Việc khiếu kiện và tranh chấp liên quan đến đất đai và cơ sở vật chất của tôn giáo ở một số nơi tăng lên, có nơi gay gắt, phức tạp. Ở một số nơi, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số, một số người đã lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để tiến hành những hoạt động chống đối, kích động tín đồ nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị.

Có tình hình trên đây là do: công tác tôn giáo chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, trong khi các thế lực thù địch ráo riết tranh thủ, giành giật, lôi kéo quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo. Một số cấp ủy, chính quyền các cấp, một số cán bộ có trách nhiệm chưa nhận thức, quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Có nơi chủ quan, nóng vội, giản đơn trong giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến tôn giáo; có nơi lại hữu khuynh, thụ động, buông lỏng quản lý. Các chủ trương, chính sách

của Đảng và Nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo chậm được thể chế hóa. Tổ chức, bộ máy làm công tác tôn giáo của hệ thống chính trị, nhất là bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo chưa xác định rõ được mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế phối hợp, thiếu sự quan tâm đầu tư bảo đảm các điều kiện hoạt động; đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo và hệ thống chính trị cơ sở ở các vùng đông tín đồ tôn giáo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số còn yếu, việc tập hợp quần chúng còn hạn chế.

C. Liên hệ bản thân

Chính sách tôn giáo ở được thể hiện qua các văn kiện chính trị của Đảng và các văn bản pháp luật do Nhà nước ban hành, có tác động to lớn đến đời sống tôn giáo của đất nước, phù hợp thực tế và đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Đảng và Nhà nước Việt Nam nhận thức rõ xây dựng Nhà nước pháp quyền trước hết là xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, bảo đảm các quyền tự do của con người, trong đó có quyền tự mình theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn trọng, tín ngưỡng của công dân, lợi ích của các tổ chức tôn giáo; không kì thị, không đối xử bất bình đẳng với các tôn giáo và công dân theo các tôn giáo khác nhau. Các tôn giáo và người theo tôn giáo không nên đòi hỏi quyền hay sự ưu tiên mà phải cùng chung tay xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thấm nhuần tư tưởng ấy, thế hệ trẻ chúng em, đặc biệt là những sinh viên Học viện Ngân hàng phải tự ý thức về trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới:

Không ngừng quán triệt bản thân: tư tưởng đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc.

Trong trường học cũng như trong môi trường sống, không phân biệt tôn giáo, giai cấp, ngành nghề.

Không ngừng tuyên truyền rộng rãi về chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta cũng như tư tưởng đoàn kết tôn giáo và kiên quyết chống lại những ý kiến xuyên tạc, gây mất đoàn kết trong nội bộ và cộng đồng.

Hăng say học tập, không ngừng lao động sáng tạo, tích cực nâng cao tri thức, chủ động tham gia nghiên cứu và phát huy đổi mới, chủ động giao lưu trao đổi kinh nghiệm không chỉ trong khuôn viên trường học mà còn trong cộng đồng.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tích cực theo dõi tình hình trong nước và thế giới để nắm bắt tình hình, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch.

KẾT LUẬN

Đề tài: **“Quan điểm của chủ nghĩa mác-lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của đảng, nhà nước việt nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”** nghiên cứu những khái niệm và nội dung cơ bản của cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin, qua đó liên hệ tới quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ. Qua quá trình tìm hiểu, chúng ta thấy rõ được quan điểm về tôn giáo của chủ nghĩa Mác-Lênin được Đảng và Nhà nước ta vận dụng sáng tạo, đúng đắn vào hoàn cảnh đất nước, cụ thể là chính sách tôn giáo. Từ đó, chúng ta thấy rằng Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng vấn đề tôn giáo, coi đó là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài để từ đó đề ra những chính sách tôn giáo kịp thời, toàn diện trên mọi lĩnh vực. Tuy đạt được nhiều thành tựu trong quá trình thực thi chính sách tôn giáo nhưng việc giải quyết vấn đề, chính sách tôn giáo còn nhiều bất cập ở một số địa phương, một số khâu tổ chức. Dù vậy, với tinh thần thẳng

thần tự kiểm điểm, Đảng và Nhà nước đã đưa ra những giải pháp kịp thời để khắc phục.

Qua nghiên cứu đề tài này còn giúp chúng ta thấy được vấn đề tôn giáo và giáo quyết vấn đề tôn giáo luôn là chủ đề nóng bỏng, mang tính thời sự; từ đó bản thân em là một sinh viên Học viện Ngân hàng thấy được trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết trong thời đại mới với nhiều biến động. Và từ đây chúng ta biết rằng, vấn đề tôn giáo không phải của riêng ai – đó là vấn đề của mỗi cá nhân của một tôn giáo, của mỗi quốc gia và của toàn nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa lý luận chính trị (2020), “Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học”, Học viện Ngân hàng.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết số 25 - NQ / TU, ngày 12/ 3/ 2003 của BCH TƯ (khóa IX) Về công tác tôn giáo, Nxb. CTQG, Hà Nội.
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật số 02/ 2016 / QH14, ngày 18/ 11/ 2016.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.